

NGHỊ QUYẾT

Chủ trương đầu tư Dự án đường trên cao dọc Quốc lộ 51 từ Ngã tư Vũng Tàu đến nút giao đường Võ Nguyên Giáp với cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 ngày 6 tháng 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 312/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và cơ chế thanh toán, quyết toán đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT.

Xét Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết chủ trương đầu tư Dự án đường trên cao dọc Quốc lộ 51 từ Ngã tư Vũng Tàu đến nút giao đường Võ Nguyên Giáp với cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 40/BC-BKTNS ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư Dự án đường trên cao dọc Quốc lộ 51 từ Ngã tư Vũng Tàu đến nút giao đường Võ Nguyên Giáp với cao tốc Biên

Hòa - Vũng Tàu với các nội dung sau:

1. Mục tiêu dự án

Việc đầu tư xây dựng tuyến đường trên cao dọc Quốc lộ 51 từ Ngã tư Vũng Tàu đến nút giao Võ Nguyên Giáp với cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu theo quy hoạch, nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông tỉnh Đồng Nai; tăng cường khả năng kết nối giữa tỉnh Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; đồng thời bảo đảm kết nối giao thông với Thành phố Hồ Chí Minh được thông suốt, thuận lợi, tạo động lực phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

2. Dự kiến quy mô, địa điểm thực hiện dự án

a) Địa điểm: các phường: Trấn Biên, Long Hưng, Phước Tân, Long Bình.

b) Quy mô, công suất dự án: Dự án đường trên cao dọc Quốc lộ 51 từ Ngã tư Vũng Tàu đến nút giao đường Võ Nguyên Giáp với cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu có điểm đầu dự án tại đường Lê Văn Duyệt, thuộc phường Trấn Biên; điểm cuối dự án tại đường Võ Nguyên Giáp, thuộc phường Phước Tân, với chiều dài khoảng 6,2 km; trong đó, chiều dài phân cầu cạn khoảng 4,612km.

- Quy mô đường trục chính đô thị; Vận tốc thiết kế 80km/h; Bề rộng cầu chính B=26,00m (06 làn xe);

- Nâng cấp, cải tạo đường hiện hữu bên dưới đảm bảo 04 làn xe cơ giới, 02 làn xe hỗn hợp.

- Xây dựng nút giao và các công trình trên tuyến, hệ thống giao thông thông minh, hệ thống thu phí, nhà điều hành... theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, Luật Đường bộ và pháp luật khác có liên quan.

3. Dự kiến thời gian hợp đồng Dự án:

- Thời gian chuẩn bị Dự án dự kiến: từ năm 2025 - 2026.

- Thời gian xây dựng dự kiến: từ 2026 - 2029.

- Thời gian Hợp đồng Dự án dự kiến: từ năm 2026 - 2055.

4. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất: khoảng 58,19 ha, trong đó phường Trấn Biên: 11,43ha; phường Long Hưng 41,62ha; phường Phước Tân 4,49ha; phường Long Bình 0,66ha.

Dự kiến quy mô diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác để thực hiện dự án khoảng 500m² tại phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai.

Khối lượng sơ bộ bồi thường giải phóng mặt bằng qua các địa phương.

Stt	Loại đất	Đơn vị	Phạm vi GPMB của Dự án				Tổng
			Trấn Biên	Long Hưng	Phước Tân	Long Bình	
I	Diện tích đất thu hồi		11,43	41,62	4,49	0,66	58,19
1	Đất ở đô thị	ha	0,68	5,42	1,61	0,39	8,10

2	Đất trồng lúa	ha	0,00	0,05	0,00	0,00	0,05
3	Đất sản xuất kinh doanh	ha	0,64	4,42	0,00	0,00	5,06
4	Đất giao thông, sông suối, kênh rạch	ha	6,76	31,69	2,88	0,28	41,60
5	Đất cây xanh, công viên	ha	3,35	0,00	0,00	0,00	3,35
6	Đất nghĩa trang	ha	0,00	0,02	0,00	0,00	0,02
7	Đất tín ngưỡng	ha	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
II	Số hộ bị ảnh hưởng	hộ	49	932	225	42	1.248

5. Dự kiến loại hợp đồng Dự án PPP: Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, loại hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT).

6. Sơ bộ tổng mức đầu tư của Dự án: khoảng 16.406 tỷ đồng. Trong đó:

Stt	Nội dung chi phí	Giá trị (tỷ đồng)
1	Chi phí Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và di dời hạ tầng kỹ thuật	4.881
2	Chi phí xây dựng	7.233
3	Chi phí thiết bị	144
4	Chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác	885
5	Chi phí dự phòng	1.521
6	Chi phí lãi vay trong thời gian thi công	1.741
	Tổng mức đầu tư sơ bộ dự án	16.406

7. Sơ bộ phương án tài chính của Dự án

Các chỉ tiêu thuộc phương án tài chính sơ bộ như sau:

- Tổng vốn đầu tư: 16.406 tỷ đồng (Nhà đầu tư thu xếp 100% vốn), trong đó:
 - + Chi phí thực hiện ự án: 14.665 tỷ đồng.
 - + Lãi vay trong giai đoạn xây dựng: 1.741 tỷ đồng.
 - + Lãi suất vốn vay áp dụng tạm tính: 10,67%/năm.
- Giá trị hiện tại ròng (NPV): 444 tỷ đồng > 0 tỷ đồng
- Tỷ suất nội hoàn (IRR): 11,09%
- Tỷ suất lợi ích/chi phí (B/C): 1,0209 > 1
- Thời gian vận hành, kinh doanh: 26 năm 06 tháng.
- Vốn chủ sở hữu 2.461 tỷ đồng (tối thiểu 15% tổng mức đầu tư Dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 77 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư).
- Vốn vay 13.945 tỷ đồng (85%).

8. Cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu:

a) Chia sẻ doanh thu

Dự án đề xuất áp dụng cơ chế chia sẻ doanh thu theo Điều 82 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 06 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 là phù hợp.

b) Chia sẻ phần giảm doanh thu

- Sự đáp ứng đối với các điều kiện áp dụng cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu theo quy định của pháp luật: dự án thực hiện theo hình thức hợp đồng BOT đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- Sự phù hợp của phương án chia sẻ phần giảm doanh thu: thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29 Nghị định số 312/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ.

- Khả năng cân đối chi phí xử lý rủi ro trong phạm vi nguồn dự phòng ngân sách nhà nước, biện pháp bảo đảm cân đối ngân sách nhà nước trong trường hợp chi trả, căn cứ ý kiến của cơ quan tài chính cấp tương ứng đánh giá, xử lý các rủi ro liên quan đến dự án và cân đối nguồn dự phòng ngân sách để thực hiện theo quy định.

Bước triển khai tiếp theo sẽ đánh giá và xác định cụ thể việc áp dụng chia sẻ phần giảm và tăng doanh thu của Dự án.

9. Tên cơ quan có thẩm quyền, tên nhà đầu tư lập hồ sơ dự án, tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ

a) Tên cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

b) Tên nhà đầu tư lập hồ sơ dự án: Liên danh Nhà đầu tư Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ và Đầu tư CII - Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng IMIC - Công ty TNHH Xây dựng Hạ tầng Land Việt Nam (sau đây gọi tắt là Liên danh CII - CII Service - IMIC - Hạ tầng Land).

c) Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

10. Các nội dung cần thiết khác

a) Phân chia dự án thành phần: Không phân chia dự án thành phần.

b) Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về PPP và đấu thầu.

c) Tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc Dự án đường trên cao dọc Quốc lộ 51 từ Ngã tư Vũng Tàu đến nút giao Võ Nguyên Giáp với cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu theo phương thức đối tác công tư (Hợp đồng BOT) theo quy định của pháp luật về kiến trúc.

d) Thời gian nộp hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi: 05 tháng kể từ khi được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định và giao các cơ quan chuyên môn thực hiện các nội dung sau:

a) Khẩn trương triển khai thực hiện bước lập hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án, lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về PPP, xây dựng, đất đai và các quy định khác có liên quan.

b) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nhằm bảo đảm điều kiện triển khai thi công Dự án đúng tiến độ đề ra.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khoá XI, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. *me*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VKSND, TAND, THADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử);
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.



Tôn Ngọc Hạnh